TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 03 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Lê L 2, xã Đông X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Ba V, xã Liên Gi, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Gi, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình từ ngày 14/12/2016, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của chị L và anh T về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2019. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho chị chị L và anh T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Văn Trọng Kh, sinh ngày 11/12/2017. Chị L và anh T thỏa thuận, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thỏa thuận của chị L và anh T về việc nuôi con là tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Văn Trọng Kh, sinh ngày 11/12/2017. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0008277 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH: UBND xã Liên Gi, huyện Đông Hưng; tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Kiên Trung